

## **IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC**

Việc đánh giá kết quả học tập của HS căn cứ vào Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1. Mục đích, yêu cầu**

#### *Mục đích*

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học, nhằm cung cấp cho GV, HS, phụ huynh và các nhà quản lý thông tin về việc học tập của HS, biết được những điểm mạnh, sự tiến bộ của HS, cũng như những điểm cần được cải thiện; tạo cơ hội và thúc đẩy quá trình học tập của HS, tăng động lực và hứng thú học tập của HS. Những dữ liệu thu thập được trong quá trình đánh giá đồng thời là cơ sở thực tế để GV cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các nhà quản lý phát triển chương trình giáo dục; giúp cha mẹ HS tích cực hợp tác với nhà trường trong quá trình giáo dục HS.

#### *Yêu cầu*

- Đánh giá HS thông qua mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục công dân.
- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và phụ huynh HS.

### **2. Nội dung đánh giá**

Việc đánh giá sẽ được xác định trên mức độ đạt được của HS về những phẩm chất và năng lực sau:

- Những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...
- Những năng lực cốt lõi:
  - + Năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
  - + Năng lực đặc thù của môn học: phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

### **3. Hình thức đánh giá**

Đánh giá kết quả trong môn Đạo đức được thực hiện thông qua đánh giá quá trình và đánh giá định kì.

### **a. Đánh giá quá trình**

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

- GV căn cứ vào các biểu hiện về nhận thức, kĩ năng, thái độ của HS ở từng năng lực, phẩm chất để nhận xét, có biện pháp giúp đỡ kịp thời.
- HS tự nhận xét và tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng năng lực, phẩm chất.
- Phụ huynh HS trao đổi, phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất.

### **b. Đánh giá định kì**

Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục sau một giai đoạn học tập, rèn luyện nhằm xác định mức độ hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất của HS so với mục tiêu, yêu cầu của chương trình.

- Đánh giá định kì về nội dung học tập trên ba mức:
  - + Hoàn thành tốt: HS thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.
  - + Hoàn thành: HS thực hiện được các yêu cầu học tập và có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.
  - + Chưa hoàn thành: HS chưa thực hiện được các yêu cầu học tập hoặc chưa có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.
- Đánh giá định kì đối với sự hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực trên ba mức:
  - + Tốt: HS đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.
  - + Đạt: HS đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.
  - + Cần cố gắng: HS chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

Đối với môn Đạo đức, *không bắt buộc HS phải làm bài kiểm tra định kì và không đánh giá bằng điểm số mà đánh giá bằng nhận xét*. Mục đích cuối cùng của môn Đạo đức là hình thành và phát triển các chuẩn mực hành vi cho HS. Do vậy, cần đánh giá cả về nhận thức và về hành vi thực hiện bài học của HS trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và ở cộng đồng, trong đó đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

## **4. Phương pháp đánh giá**

### **a. Phương pháp vấn đáp**

GV trao đổi với HS thông qua việc hỏi – đáp để thu thập thông tin nhằm đưa ra những nhận xét, biện pháp giúp đỡ kịp thời. Bằng phương pháp này, GV có thể kiểm tra tri thức, hành vi, thái độ của HS.

Về tri thức, GV có thể yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Vì sao? Như thế nào? Làm gì? Ví dụ, GV có thể hỏi: Vì sao em cần bảo quản đồ dùng cá nhân? Em cần làm gì để bảo quản đồ dùng cá nhân? (Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân).

Về hành vi, GV có thể yêu cầu HS tự đánh giá hành vi của mình bằng các câu hỏi: Em đã làm điều đó như thế nào? Ví dụ: Em đã biết bảo quản đồ dùng cá nhân chưa? Đã có khi nào em chưa bảo quản đồ dùng cá nhân? Em đã khắc phục điều đó như thế nào? (Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân).

Về thái độ, GV có thể yêu cầu HS giải thích động cơ thực hiện hành vi đạo đức của mình hoặc bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến, các hành vi đạo đức có liên quan. Ví dụ: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Huy thường khóc khi bị các bạn trêu chọc; Lan báo với cô giáo khi bị mất đồ dùng học tập;... (Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường).

Ở mức độ cao hơn, GV có thể cho HS trình bày ý kiến xử lý tình huống trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn cuộc sống xung quanh, gắn gũi với HS. Ví dụ: Em sẽ làm gì khi em hẹn các bạn đến nhà chơi đúng hôm xóm em tổ chức trồng hoa hai bên đường làng (Bài 2: Em yêu quê hương).

#### ***b. Phương pháp quan sát***

GV quan sát HS trong quá trình dạy học trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS. Các nhận xét phải dựa trên các bằng chứng xác thực từ kết quả quan sát HS tham gia hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn; nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS, đặc biệt là sản phẩm thực hành, ứng dụng và quan trọng nhất là quan sát cách HS giao tiếp, ứng xử, giải quyết các tình huống có vấn đề về đạo đức, pháp luật trong cuộc sống thực tiễn. Ví dụ, GV có thể quan sát HS thể hiện tình cảm đối với bạn bè trong lớp như thế nào qua thái độ, việc làm cụ thể (Bài 4: Yêu quý bạn bè).

#### ***c. Phương pháp đánh giá qua bài viết***

GV sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của chương trình, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá. Có hai hình thức: trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan.

#### ***d. Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS***

GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS, từ đó đánh giá HS theo từng nội dung đánh giá có liên quan.

- Đánh giá HS qua phiếu học tập: Ví dụ: Sau khi dạy xong chủ đề “Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình”, GV có thể cho HS hoàn thành phiếu sau:

## PHIẾU HỌC TẬP

### EM BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Họ và tên: .....

Hãy kể tên những việc em đã thực hiện để bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.

Những việc em đã thực hiện để bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Xác nhận của phụ huynh

- Đánh giá thông qua phiếu nhận xét, đánh giá của gia đình: HS lớp 2 chủ yếu thực hiện các hành vi đạo đức của mình ở gia đình và nhà trường. Vì vậy, GV có thể tham khảo ý kiến của cha mẹ HS về thái độ, hành vi đạo đức của HS khi ở nhà. Ví dụ, khi dạy bài “Bảo quản đồ dùng gia đình”, GV có thể yêu cầu HS xin ý kiến cha mẹ về việc các em đã bảo quản đồ dùng gia đình như thế nào.